

# TUYỂN TẬP CÂU HỎI THI ONLINE

## VIETCOMBANK 2017

### I. Hình thức thi

Thi online trên máy tính trong 1 buổi sáng hoặc chiều (Là đủ cho cả 2 môn)

#### Hành trang khi thi:

- ✓ Máy tính F(x) Casio
- ✓ Chứng minh nhân dân

### II. Các môn thi

#### - Nghiệp vụ chuyên ngành: 50 câu / 45 phút

Gồm lẫn lộn khoảng 5 mảng kiến thức (Mỗi mảng 5 câu): Kinh tế học, Tín dụng, Hiểu biết chung, Kế toán tài chính, Kỹ năng bán hàng, Tin học văn phòng...

#### Mỗi vị trí thi sẽ có nhóm các mảng kiến thức riêng

Phê duyệt TD	CV QHKH (Tín dụng)	Giao dịch viên	Ngân quỹ
<b>1. Bài trắc nghiệm chuyên ngành (50 câu/45 phút).</b> Xong trước được giờ tay làm Bài Tự Luận 15 phút trước.			
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Kinh tế học (10 câu)</li><li>▪ Kế toán ngân hàng (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (dễ) (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (trung bình) (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (khó) (10 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Kinh tế học (10 câu)</li><li>▪ Kỹ năng bán hàng (10 câu)</li><li>▪ Hiểu biết chung (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (dễ) (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (trung bình) (10 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Kinh tế học (10 câu)</li><li>▪ Kỹ năng bán hàng (10 câu)</li><li>▪ Kế toán ngân hàng (10 câu)</li><li>▪ Hiểu biết chung (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (dễ) (10 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Kinh tế học (10 câu)</li><li>▪ Kế toán ngân hàng (20 câu)</li><li>▪ Hiểu biết chung (10 câu)</li><li>▪ Tín dụng (dễ) (10 câu)</li></ul>
<b>2. Bài Tự luận (1 câu/15 phút).</b> Xong trước được giờ tay làm Bài Tự Luận 15 phút trước.			
Phê duyệt TD	CV QHKH (Tín dụng)	Giao dịch viên	Ngân quỹ
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ 24.6.2017: Hỏi về nợ xấu</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ (Chưa rõ!)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ (Chưa rõ!)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ (Chưa rõ!)</li></ul>
<b>3. Bài Anh Văn (50 câu/45 phút).</b> Chỉ gồm 2 dạng là: (1) Chọn từ đúng điền vào chỗ trống (2) Tìm lỗi sai Chung cho các vị trí, trừ Ngân quỹ là không thi Anh Văn, chỉ thi Nghiệp vụ			
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Anh văn (30 câu)</li><li>▪ Anh văn chuyên ngành Tài chính Ngân hàng (20 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Anh văn (40 câu)</li><li>▪ Anh văn chuyên ngành Tài chính Ngân hàng (10 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Anh văn (40 câu)</li><li>▪ Anh văn chuyên ngành Tài chính Ngân hàng (10 câu)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ <b>KHÔNG THI ANH VĂN</b></li></ul>

### **III. Kinh nghiệm khi thi**

#### **(1) Để ý dưới chân!**

Vì bạn thi trên máy tính, nên cần lưu ý không đá chân hay khua chân quá nhiều, vì ở dưới chân bạn là ổ cắm nguồn điện máy tính của bạn. Đã có tầm 5% các bạn bị mất điện khi làm bài vì ức chế quá. Đá bay cả giắc cắm. Tất nhiên hệ thống có Lưu (Save) quá trình làm bài của bạn. Tuy nhiên bạn sẽ phải mất thời gian để bật lại máy và có thể làm mất 5 phút quý giá của bạn.

#### **(2) Tập trung làm bài: Câu nào cũng Tick**

Phòng IT của VCB tư vấn các thí sinh rằng các bạn có thể tick "Câu hỏi còn phân vân" để lựa chọn sau. Tuy nhiên theo kinh nghiệm thì lúc đó bạn cứ tick bừa và chuyển câu khác, đừng nên để trống câu nào.

#### **(3) Đọc kỹ câu hỏi!**

Câu hỏi của VCB lần này rất ngắn, nhưng chính vì thế nhiều thí sinh khó hiểu ý câu hỏi là như thế nào? Hãy đọc kỹ đề và chọn Đáp án bạn thấy phù hợp nhất

#### **(4) Có câu có 2 đáp án giống nhau.**

Với câu này thì bạn tick đáp án nào cũng được

#### **(5) Nhìn vào Đáp án B và C**

Theo kinh nghiệm tick nhanh trắc nghiệm, khi bạn nhìn vào Đáp án B hoặc C, thì có nghĩa bạn đã nhìn sang 2 đáp án 2 bên 1 chút.

VD: Bạn nhìn Đáp án B thì bạn cũng sẽ nhìn thấy cả A và C. Nếu A, B, C không đúng thì bạn chọn luôn D mà không cần suy nghĩ hay nhìn D làm gì!

#### **(6) Đáp án "Tất cả đều đúng" hoặc "Cả 3 ý trên" đa phần đều là Đáp án đúng.**

#### **(7) Ôn các thông tư, văn bản luật mới áp dụng.**

VD: Thông tư 200/2014; Thông tư 39/2016; Các văn bản luật mới khác liên quan Ngân hàng, doanh nghiệp.... từ năm 2015 trở lại đây.

#### **(8) Nháp (Lưu ý bị thu khi mang về! Vậy nên hãy giấu đi vào ngăn bàn nếu muốn mang về!)**

### **IV. Tổng hợp Câu hỏi trắc nghiệm**

#### **LƯU Ý:**

**(\*) Ký hiệu ở cuối câu hỏi này** cho biết đây là câu hỏi tương tự, Giang đưa thêm để các bạn ôn thi.

Còn lại, **toàn bộ các câu hỏi còn lại (không có ký hiệu này)**, là câu hỏi đã thi trong đợt thi Online Vietcombank ngày 24/06/2017

**Đề thi online Vietcombank thống nhất trên toàn quốc**, tức cả nước dùng chung kho đề được quản lý bởi phòng IT Hội sở.

#### **MỤC LỤC**

<b>A. Kinh tế học (vi mô - vĩ mô) + Hiểu biết chung</b>	<b>Page 4</b>
<b>B. Kế toán ngân hàng</b>	<b>Page 26</b>
<b>C. Tín dụng (Dễ)</b>	<b>Page 38</b>
<b>D. Tín dụng (Trung Bình)</b>	<b>Page 45</b>
<b>E. Tín dụng (Khó)</b>	<b>Page 64</b>
<b>F. Tin học văn phòng</b>	<b>Page 72</b>
<b>G. Kỹ năng bán hàng</b>	<b>Page 74</b>



## **A. Kinh tế học (vi mô - vĩ mô) + Hiểu biết chung**

**1. Số lượng sản phẩm mà người mua muốn mua tại mức giá gọi là:**

- A. Mức dư Cầu
- B. Lượng Cầu
- C. Mức dư cung
- D. Lượng cung

**Trả lời: B. Lượng Cầu**

**Lượng sản phẩm mà người mua muốn mua tại mức giá gọi là **Lượng Cầu****

**2. Khi lạm phát dự tính có xu hướng tăng thì biến số:**

- A. Lãi suất danh nghĩa sẽ tăng
- B. Lãi suất danh nghĩa sẽ giảm
- C. Không thay đổi
- D. Không thể kết luận được về xu hướng biến động của lãi suất

**Trả lời: A. Lãi suất danh nghĩa sẽ tăng**

**Công thức:  $\text{Lãi suất danh nghĩa} = \text{Lãi suất thực} + \text{Tỷ lệ lạm phát}$**

Khi Lạm phát tăng, Lãi suất danh nghĩa (LS trên các hợp đồng/thỏa thuận của ngân hàng) sẽ tăng theo để khuyến khích người gửi tiền vào trong ngân hàng.

**Thông tin thêm: Tại sao lại có công thức này? Giảng giải thích cho bạn như sau:**

Lãi suất danh nghĩa hay còn gọi là Lãi suất trên giấy tờ/hợp đồng. Ví dụ bạn ký với ngân hàng Hợp đồng tiền gửi 10% hện cuối năm sẽ rút tiền. Tuy nhiên thực chất số tiền bạn nhận được cuối năm sẽ < 10%. Ví dụ Tỷ lệ lạm phát năm đó là 4% thì Lãi suất thực (Số tiền lãi thực nhận) chỉ còn là 6% thôi.

(Bản chất là tiền gửi trong ngân hàng chỉ để tránh mất giá, còn lạm phát sẽ tác động tới mọi khoản tiền dù đang ở bất cứ đâu).

Do đó ta mới có công thức: **Lãi suất danh nghĩa = Lãi suất thực + Tỷ lệ lạm phát**

(hay Lãi suất thực = Lãi suất danh nghĩa - Tỷ lệ lạm phát)

### 3. Thu nhập cận biên là gì?

- A. Tổng thu nhập tăng, sản phẩm tăng 1 đơn vị
- B. Tổng thu nhập trung bình tăng, sản phẩm tăng 1 đơn vị
- C. Thu nhập tăng, sản phẩm tăng
- D. Thu nhập giảm, sản phẩm giảm.

**Trả lời: B. Tổng thu nhập trung bình tăng, sản phẩm tăng 1 đơn vị**

Thu nhập cận biên tức có nghĩa là khi sản phẩm tăng 1 đơn vị thì Tổng thu nhập bình quân tăng X đơn vị.

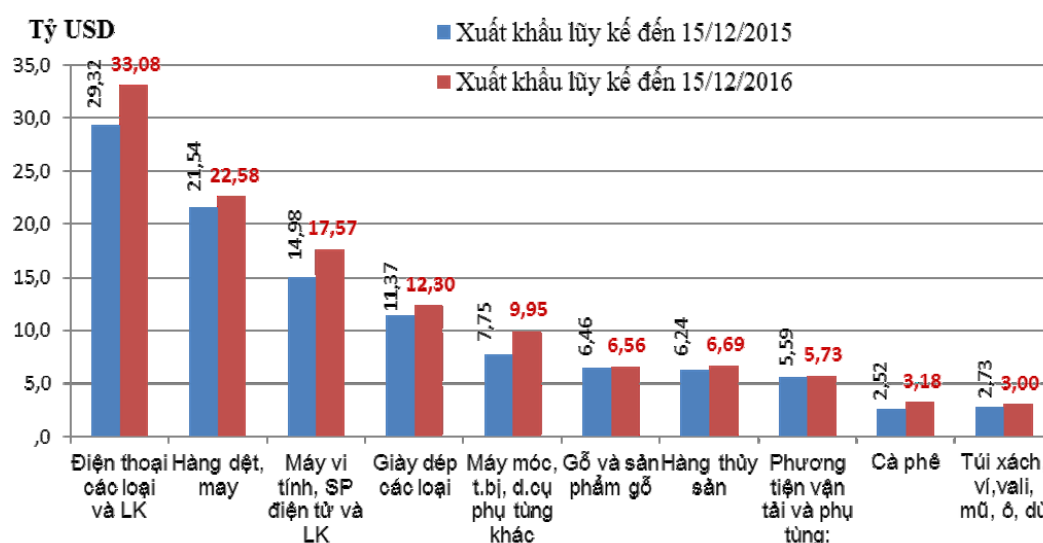
Khi đó: **Thu nhập cận biên = Delta Tổng thu nhập/Delta sản phẩm = Đạo hàm của Hàm Tổng thu nhập theo Sản phẩm.**

### 4. Ngành nào có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam 2016?

- A. Gạo
- B. Điện thoại, linh kiện điện tử
- C. Dệt may
- D. Cà phê

**Trả lời: B. Điện thoại, linh kiện điện tử**

Điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu nhiều nhất



Các thị trường xuất khẩu điện thoại và linh kiện chính của Việt Nam là EU, Mỹ, Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất.

Tính đến 15/12, mặt hàng này xuất khẩu đạt 33,08 tỷ USD. Trước đó trong 11 tháng mặt hàng này xuất khẩu đạt 31,6 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

### **Thông tin thêm**

**Dệt may là sản phẩm xuất khẩu nhiều thứ 2** của Việt Nam. Tính đến 15/12, hàng dệt may xuất khẩu đạt 22,58 tỷ USD. Các thị trường chính của dệt may Việt Nam là Mỹ, chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp đến là Nhật Bản, Hàn Quốc.

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là mặt hàng xuất khẩu nhiều thứ 3**, đạt 17,57 tỷ USD tính đến 15/12, đạt 17,57 tỷ USD. Các thị trường xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam là Trung Quốc, thị trường EU, thị trường Hoa Kỳ...

**Giày dép các loại là mặt hàng xuất khẩu chủ lực nhiều thứ 4 của Việt Nam.** Tính đến 15/12, mặt hàng giày dép xuất khẩu đạt 12,3 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 11 tháng đạt gần 11,67 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ.

*Theo ndh.vn*

### **5. Lĩnh vực nào kém phát triển nhất trong ngành Dệt may?**

- A. Sản xuất sợi
- B. Gia công
- C. May trong nước
- D. Dệt nhuộm

**Trả lời: A. Sản xuất sợi**

Nguyên phụ liệu của ngành Dệt may Việt Nam hiện phải nhập khẩu từ 70 - 80%, trong đó nhập khẩu **90% bông nguyên liệu, 100% nhu cầu xơ sợi tổng hợp, 50% nhu cầu sợi bông và 80% vải khổ rộng**, 90% các sản phẩm trung gian và phụ kiện, sợi, dệt, vải dệt kim phục vụ gia công xuất khẩu.

Sản xuất sản phẩm hỗ trợ cho ngành Dệt may mới chỉ tập trung chủ yếu ở công đoạn giá trị gia tăng thấp như cúc, mex, xốp, đệm bông, nhựa cài, chần ga, gối đệm, chỉ dầy, khóa keo, băng chun, băng dính.

**[ 45 câu nữa trong bản Full ]**

### **B. Kế toán ngân hàng**

#### **6. Tài khoản loại 1 trong Hệ thống tài khoản cấp III Ngân hàng Nhà nước phản ánh?**

- A. Vốn khả dụng và các khoản đầu tư
- B. Khoản phải trả
- C. Cho vay khách hàng
- D. Hoạt động tín dụng

**Trả lời: A. Vốn khả dụng và các khoản đầu tư**

HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NGÂN HÀNG			
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN			TÊN TÀI KHOẢN
Cấp I	Cấp II	Cấp III	
<b>Loại 1: Vốn khả dụng và các khoản đầu tư</b>			
10			Tiền mặt, chứng từ có giá trị ngoại tệ, kim loại quý, đá quý
	101		<i>Tiền mặt bằng đồng Việt nam</i>
		101 1	Tiền mặt tại đơn vị
		101 2	Tiền mặt tại đơn vị hạch toán báo sổ
		101 3	Tiền mặt không đủ tiêu chuẩn lưu thông chờ xử lý

7. Tài khoản **loại 2** trong Hệ thống tài khoản cấp III Ngân hàng Nhà nước phản ánh?

- A. Vốn khả dụng và các khoản đầu tư
- B. Khoản phải trả
- C. Cho vay khách hàng
- D. Hoạt động tín dụng

**Trả lời: D. Hoạt động tín dụng**

<b>Loại 2: Hoạt động tín dụng</b>			
20			Cho vay các tổ chức tín dụng khác
	201		<i>Cho vay các TCTD trong nước bằng đồng Việt Nam</i>
		201 1	Nợ đủ tiêu chuẩn
		201 2	Nợ cần chú ý
		201 3	Nợ dưới tiêu chuẩn
		201 4	Nợ nghi ngờ
		201 5	Nợ có khả năng mất vốn

8. Tài khoản **loại 3** trong Hệ thống tài khoản cấp III Ngân hàng Nhà nước phản ánh?

- A. Hoạt động tín dụng
- B. Vốn khả dụng và các khoản đầu tư
- C. Tài sản cố định
- D. Vốn chủ sở hữu

**Trả lời: C. Tài sản cố định**

Loại 3: Tài sản cố định và tài sản Có khác			
30			Tài sản cố định
	301		Tài sản cố định hữu hình
		301 2	Nhà cửa, vật kiến trúc
		301 3	Máy móc, thiết bị
		301 4	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn
		301 5	Thiết bị, dụng cụ quản lý
		301 9	TSCĐ hữu hình khác
	302		Tài sản cố định vô hình

**9. Tài khoản loại 4 trong Hệ thống tài khoản cấp III Ngân hàng Nhà nước phản ánh?**

- A. Hoạt động tín dụng
- B. Các khoản phải trả
- C. Tài sản cố định
- D. Vốn chủ sở hữu

**Trả lời: B. Các khoản phải trả**

Loại 4: Các khoản phải trả			
40			Các khoản Nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước
	401		Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước bằng đồng Việt nam
	402		Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước bằng ngoại tệ
	403		Vay Ngân hàng Nhà nước bằng đồng Việt nam
		403 1	Vay theo hồ sơ tín dụng
		403 2	Vay chiết khấu, tái chiết khấu các giấy tờ có giá
		403 3	Vay cầm cố các giấy tờ có giá
		403 4	Vay thanh toán bù trừ
		403 5	Vay hỗ trợ đặc biệt
		403 8	Vay khác

**[ 27 CÂU NỮA TRONG BẢN FULL ]**

**C. Tín dụng (Để)**

**10. Một mặt hàng năm ngoái mua với giá \$10.000, bán lại trong năm nay với giá \$12.000. Vậy điều này có nghĩa hàng hoá đã tăng giá bao nhiêu phần trăm (%)?**

- A. 2%
- B. 20%
- C. 100%
- D. 80%

**Trả lời: B. 20%**

Câu này dễ quá rồi chắc thôi khỏi giải nhé!

$$(12.000 - 10.000)/10.000 = 20\%$$

**11. Theo Luật các TCTD, TCTD được phép cho vay và yêu cầu KH tham gia vốn tự có tỷ lệ tối thiểu bao nhiêu?**

- A. 85%
- B. 70%
- C. 80%
- D. Không quy định

**Trả lời: D. Không quy định**

Không có quy định KH phải tham gia vốn tự có tối thiểu bao nhiêu, mà tùy vào chính sách quản lý rủi ro của mỗi ngân hàng, tùy theo đối tượng KH, loại tài sản, mục đích vay...

VD: Vay cầm cố Sổ tiết kiệm có thể cho vay đến 90% giá trị sổ. KH không cần vốn tự có

**12. Khi bán cổ phiếu, chênh lệch giữa mệnh giá và giá bán sẽ hạch toán vào đâu?**

- A. Thặng dư vốn cổ phần
- B. Tiền gửi ngân hàng
- C. Khoản phải thu
- D. Nợ ngắn hạn

**Trả lời: A. Thặng dư vốn cổ phần**

Chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu - Mệnh giá (10.000đ) sẽ được hạch toán vào Khoản mục **Thặng dư vốn cổ phần** (Thuộc Vốn chủ sở hữu)

**13. Chỉ số nào thể hiện khả năng thanh toán hiện tại của DN?**

- A. Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản
- B. Chỉ số vòng quay HTK
- C. Chỉ số thanh toán hiện hành
- D. Tất cả các đáp án trên

**Trả lời: C. Chỉ số thanh toán hiện hành**



Chỉ số thanh toán hiện hành = Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn. Chỉ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của DN.

## [ 17 CÂU NỮA TRONG BẢN FULL ]

### D. Tín dụng (Trung Bình)

14. Các chức năng chính của Ngân hàng thương mại là:

- A. Chức năng trung gian thanh toán
- B. Chức năng tạo tiền
- C. Chức năng trung gian tín dụng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Trả lời: D. Cả 3 đáp án trên**

15. Cách thức tạo tiền của Ngân hàng thương mại như thế nào?

- A. Mở tài khoản thanh toán
- B. Cung cấp thẻ tín dụng
- C. Cho vay khách hàng bằng một phần tiền gửi
- D. Thu phí phát hành L/C

**Trả lời: C. Cho vay khách hàng bằng một phần tiền gửi**

**Tạo tiền:** là một chức năng quan trọng, phản ánh rõ bản chất của NHTM. Với mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận như là một yêu cầu chính cho sự tồn tại và phát triển của mình, các NHTM với nghiệp vụ kinh doanh mang tính đặc thù của mình đã vô hình trung thực hiện chức năng tạo tiền cho nền kinh tế.

Chức năng tạo tiền được thực thi trên cơ sở hai chức năng khác của NHTM là chức năng tín dụng và chức năng thanh toán. Thông qua chức năng trung gian tín dụng, ngân hàng sử dụng số vốn huy động được để cho vay, số tiền cho vay ra lại được khách hàng sử dụng để mua hàng hóa, thanh toán dịch vụ trong khi số dư trên tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng vẫn được coi là một bộ phận của tiền giao dịch, được họ sử dụng để mua hàng hóa, thanh toán dịch vụ... Với chức năng này, hệ thống NHTM đã làm tăng tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả của xã hội. Ngân hàng thương mại tạo tiền phụ thuộc vào tỉ lệ dự trữ bắt buộc của ngân hàng trung ương đã áp dụng đối với nhtm. do vậy ngân hàng trung ương có thể tăng tỉ lệ này khi lượng cung tiền vào nền kinh tế lớn.

16. Thời điểm ghi nhận doanh thu bất động sản theo hình thức chìa khoá trao tay, thì

- A. Theo chìa khoá trao tay, khi Chủ đầu tư bàn giao Giấy chứng nhận QSH căn hộ cho khách hàng

- B. Theo chìa khoá trao tay, khi trao chìa khoá cho khách hàng
- C. Theo chìa khoá trao tay, khi nhận tiền tạm ứng từ khách hàng
- D. Theo chìa khoá trao tay, ngay khi ký kết hợp đồng

**Trả lời: B. Theo chìa khoá trao tay, khi trao chìa khoá cho khách hàng**

Theo quy định tại Thông tư 200, DN BĐS **chỉ được ghi nhận doanh thu khi chìa khoá trao tay** hay khi hoàn thành phần thô nếu khách hàng có thỏa thuận về việc tự chọn nhà thầu hoàn thiện.

## **[ 36 CÂU NỮA TRONG BẢN FULL ]**

### **E. Tín dụng (Khó)**

**17. Theo quy định thì hệ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp Nhà nước tối đa là bao nhiêu lần?**

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Trả lời: A. 3**

Theo **Khoản 4, Điều 20. Huy động vốn của DNNN** thuộc **Nghị định 91/2015/NĐ-CP** ngày **13/10/2015**.

Tổng mức vốn huy động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả các khoản bảo lãnh vay vốn của các công ty con do doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 189 Luật Doanh nghiệp năm 2014) phải bảo đảm **hệ số nợ phải trả không quá 3 (ba) lần vốn chủ sở hữu** được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp nhà nước

**18. Trước khi phát hành hoá đơn GTGT thì doanh nghiệp phải gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

- A. 5 (Năm) ngày trước khi doanh nghiệp bắt đầu sử dụng hoá đơn và trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày ký thông báo phát hành
- B. 10 (Mười) ngày trước khi doanh nghiệp bắt đầu sử dụng hoá đơn và trong thời hạn 5 (Năm) ngày kể từ ngày ký thông báo phát hành
- C. 5 (Năm) ngày sau khi doanh nghiệp bắt đầu sử dụng hoá đơn
- D. 10 (Mười) ngày sau ngày ký thông báo phát hành

**Trả lời: A. 5 (Năm) ngày trước khi doanh nghiệp bắt đầu sử dụng hoá đơn và trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày ký thông báo phát hành**

Theo Khoản 4, Điều 9, Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010: "Thông báo phát hành hóa đơn phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất **năm (05) ngày trước**

**khí tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn và trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ký thông báo phát hành".**

**19. Nếu doanh nghiệp đang mất cân đối vốn do sử dụng Nợ ngắn hạn vào Đầu tư trung dài hạn thì nên làm biện pháp nào sau đây để giảm tình trạng mất cân đối?**

- A. Tăng vay nợ ngắn hạn để bổ sung vốn kinh doanh
- B. Tăng vay trung dài hạn để đầu tư trung dài hạn
- C. Cơ cấu nợ ngắn hạn sang vay trung dài hạn
- D. Không đáp án nào đúng

**Trả lời: B. Tăng vay trung dài hạn để đầu tư trung dài hạn**

Doanh nghiệp bị mất cân đối tài chính có nghĩa: Phần Nguồn ngắn hạn sử dụng quá nhiều cho Nguồn dài hạn

Doanh nghiệp **bị mất cân đối vốn** khi:  $Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Nợ\ dài\ hạn - TSCĐ < 0$

$Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Nợ\ dài\ hạn - TSCĐ < 0 \rightarrow Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Nợ\ dài\ hạn < TSCĐ \rightarrow$   
Doanh nghiệp phải dùng 1 phần Nợ ngắn hạn để tài trợ cho TSCĐ (tài sản dài hạn)

DN cần thực hiện nghiệp vụ: **B. Tăng vay trung dài hạn để đầu tư trung dài hạn**

**Thông tin thêm**

$Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Nợ\ dài\ hạn - TSCĐ \geq 0$ : DN không mất cân đối tài chính

$Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Nợ\ dài\ hạn - TSCĐ < 0$ : **DN bị mất cân đối tài chính**

*(Phần < 0 trên càng lớn thì DN càng bị mất cân đối tài chính trầm trọng)*

**20. Những nhóm ngành nào sau đây ít liên quan tới lĩnh vực xây nhà để bán trong khu đô thị**

- A. Sản xuất thép
- B. Sản xuất ống nhựa
- C. Sản xuất nhựa dân dụng
- D. Sản xuất gạch ngói, ốp lát

**Trả lời: C. Sản xuất nhựa dân dụng**

**[ 15 CÂU NỮA TRONG BẢN FULL ]**

**F. Tin học văn phòng**

**G. Kỹ năng bán hàng**

**21. Nếu là RM (Chuyên viên Quan hệ khách hàng), khi bạn gặp khách hàng buổi đầu tiên bạn sẽ:**

- A. Soạn một loạt câu hỏi để phỏng vấn khách hàng
- B. Chuẩn bị 1 bộ câu hỏi để tùy vào phản ứng của khách hàng mà hỏi cho phù hợp tình huống cụ thể
- C. Làm theo đúng quy trình phỏng vấn
- D. Khách hàng hỏi gì đáp nấy

**Trả lời: B. Chuẩn bị 1 bộ câu hỏi để tùy vào phản ứng của khách hàng mà hỏi cho phù hợp tình huống cụ thể**

**ĐẶT MUA TẠI:**

**<https://goo.gl/RyTTLn>**